

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga.
2. Bà Nguyễn Thị Khánh Loan.
3. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo.

Sông A T, tên gọi khác, không, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT; Bản B Tr, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Giới tính nam, tôn giáo không, Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông; Sông Giạ S tên gọi khác Sông Dạ S (Đã chết), con bà; Giàng Thị T (T) (Đã chết); bị cáo có vợ; Vàng Thị S, sinh năm 1982 và 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Nhân thân bị cáo Sông A T có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/HSST ngày 08/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Xử phạt bị cáo Sông A T 24 tháng tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích. Tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2019 cho đến nay bị cáo có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Sông A T:* Ông Nguyễn Phương Vũ - Luật sư, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vàng Thị S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú tại: Bản Bang Trên, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người phiên dịch:* Ông Vàng Súa Vư.

Địa chỉ: Bản Tạng Són, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11giờ 30 phút ngày 21/7/2019, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Huổi Hịa, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Phát hiện và bắt quả tang Sông A T, trú tại bản Bang T, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đang có hành vi vận chuyển, cất giấu trái phép chất ma túy thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm có.

- 01 bánh bột nén màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 358,56 gam (T khai là Heroine đang trên đường đem về đi bán thì bị bắt) trích 05 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy còn lại 353,56 gam (Đã được niêm phong).

- 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1-185.70.

- 02 điện thoại di động (Đã qua sử dụng).

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô (Đều mang tên Sông A T).

Tại bản kết luận giám định số: 1296 ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1 là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 358,56 gam loại Heroine”*. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai tại cơ quan điều tra Sông A T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Sông A T đang ở nhà tại bản BTn, xã Y H, huyện Sông Mã thì có 02 người đàn ông đến nhà T tự giới thiệu một người tên là C nhà ở Thuận Châu và một người tên là H nhà ở Lao Cai. H đặt T hỏi mua 05 bánh Heroine với giá là 120.000.000 đồng / bánh, T nói hiện chưa có hứa sẽ tìm mua về bán cho H, sau đó hai người cho nhau số điện thoại liên lạc. Khoảng 8 giờ ngày 20/7/2019, H gọi điện cho T nói đã chuẩn bị đủ tiền để mua Heroine hiện H đang ở thị trấn Sông Mã hỏi T đã có Heroine chưa, T lời chưa có. Sau đó T gọi điện cho Giàng A P ở bản Pá Ban, xã Năm Mần, huyện Sông Mã hỏi mua 05 bánh Heroine, P nói không có để P gọi điện cho C nhà ở bản Co Mạ, xã Huổi một, huyện Sông Mã nếu C có Heroine P sẽ cho C số điện thoại của T để hai người trao đổi. Khoảng 01 giờ sau T nhận được điện thoại của người đàn ông tự giới thiệu người tên là C, T hỏi mua nợ của C 05 bánh

Heroin với giá là 110.000.000 đồng/01 bánh khi nào bán được sẽ đem tiền trả cho C, C nói có Heroin nhưng lần đầu mua bán ma túy với T nên chỉ đồng ý bán nợ cho T 01 bánh Heroin với giá là 110.000.000 đồng và bảo T khi nào lấy Heroin thì gọi cho C, C sẽ mang Heroin đến khu vực bản Sài Lương, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã giao cho T, T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày 20/7/2019, H gọi điện cho T bảo T đến khu vực ngã ba xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã để kiểm tra tiền. T một mình điều khiển xe máy đến điểm hẹn thì thấy H cùng một người đàn ông không quen biết đang ở trên một chiếc xe ô tô tải (Không rõ BKS), T vào trong xe ô tô, H lấy một chiếc túi đựng tiền mở ra cho T kiểm tra, người đàn ông đi cùng H nói số tiền gần 700.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra tiền xong, T đi về nhà gọi điện cho C bảo mang Heroin đến điểm hẹn cho T, C bảo T ra khu vực bản Sài Lương, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã sẽ có người mang ma túy đến giao cho T. T điều khiển xe máy đến nơi hẹn thì gặp một người đàn ông không quen biết đưa cho T 01 bánh Heroin, T nhận Heroin mang về cất giấu ở gần bờ rừng nhà T. Đến 9 giờ ngày 21/7/2019 H gọi điện cho T hỏi đã có ma túy chưa, T nói đã có ma túy và hẹn H 11 giờ đến khu vực bản Huổi Hịa, xã Chiềng Sơ huyện Sông Mã để trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T mang theo bánh Heroin cất giấu ở bờ rừng mua được ngày hôm trước đi xe máy đến điểm hẹn, một lúc sau thấy H một mình đi bộ đến, trong lúc T, H đang trao đổi mua bán ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang Sông A T, còn người đàn ông tên là H bỏ chạy thoát, thu giữ vật chứng của Sông A T 01 bánh Heroin có khối lượng 358,56 gam và 01 số vật chứng khác.

Tại bản Cáo trạng số: 28/VKS - P1 ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông A T về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông A T phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Sông A T 20 (Hai mươi) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A T được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 353,36 gam Heroin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu (Đã được niêm phong).

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị S 01 chiếc xe máy do cơ quan điều tra thu giữ, kèm theo giấy tờ liên quan đến xe máy.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Sông A T 01 điện thoại di động không liên quan đến vụ án và 01 số giấy tờ tùy thân của bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Sông A T, nhất trí với quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, đề nghị hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số. Đề nghị áp điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù, gia đình bị cáo là hộ nghèo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe máy.

Ý kiến của bị cáo Sông A T nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị S, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe máy là tài sản chung của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 21/7/2019, Sông A T, trú tại bản BT, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Bị phát hiện và bắt quả tang tại khu vực bản Huổi Hịa, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đang trao đổi mua bán 01 bánh Heroine có khối lượng 358,56 gam Heroine. Mục đích mua lại ma túy, vận chuyển, cất giấu để bán lại kiếm lời chưa kịp bán lại ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai của bị cáo Sông A T tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/7/2019, Kết luận giám định chất ma túy số 1296 ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận bị cáo Sông A T phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Sông A T mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 358,56 gam Heroine. Vi phạm điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. “ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định: “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.”

a.....

b, Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên.

[2]. Xét hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sông A T với số lượng đặc biệt lớn, mục đích, liên lạc, môi giới mua lại ma túy để người khác bán lại kiếm lời để hưởng tiền thu lợi bất chính. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy và tội phạm khác. Là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương, bị cáo mua bán lại ma túy có khối lượng 358,56 gam Heroine, cần vận dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sông A T

[3]. Xét nhân thân bị cáo Sông A T đã có tiền án về tội ma túy đã đương nhiên được xóa án tích, nhân thân bị cáo là người am hiểu pháp luật đã bị cải tạo giáo dục nhiều năm về tội ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sông A T nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, nhưng do hám lời coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo, Luật sư bào chữa của bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo đã có tiền án về tội ma túy, khối lượng mua bán ma túy đặc biệt lớn cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc bằng hình thức tù không có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục. Đây là bài học đối với bị cáo và răn đe đối với các đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4]. Bị cáo Sông A T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Sông A T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sống ở bản đặc biệt khó khăn sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với nguồn gốc số ma túy mua lại bị phát hiện và bắt quả tang, theo lời khai của Sông A T là mua nợ của người đàn ông dân tộc mông tên là C trú tại bản Co

Mạ, xã Huồi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (T chưa gặp C lần nào mà chỉ trao đổi mua bán ma túy qua điện thoại). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã điều tra xác minh trên địa bàn xã Huồi Một không có ai tên là C, số điện thoại của C T không nhớ số, không lưu vào danh bạ. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh người bán ma túy cho Ta.

Đối với người đàn ông tên là Ch ở Thuận Châu và người đàn ông tên là H ở Lào Cai theo lời khai của T là (người đặt mua ma túy), T không biết rõ địa chỉ cụ thể của C và H, số điện thoại của H T không nhớ số, không lưu vào danh bạ. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với Giàng A P trú tại bản Pá Ban, xã Năm Mần, huyện Sông Mã. T khai là người đã giới thiệu C và cho C số điện thoại của T để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh tại bản PB có Giàng A P sinh năm 1984 phù hợp với đặc điểm mô tả của T, tiến hành tra cứu lấy ảnh đối tượng P cho T nhận dạng. Kết quả Sông A T không nhận dạng được P, triệu tập Giàng A P để lấy lời khai nhưng hiện nay P không có mặt tại địa phương, số điện thoại của P, T lưu vào danh bạ điện thoại của T, quá trình bị bắt điện thoại của T bị rơi hỏng không khôi phục lại được. Do vậy cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý và có biện pháp điều tra đối với Giàng A P khi P có mặt tại địa phương.

[7]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên. Trong quá trình tiến hành tố tụng, điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Số ma túy của bị cáo là hàng quốc cấm nhà nước cấm lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng cần được tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe máy cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo qua điều tra xác minh chiếc xe máy của bị cáo là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và chị Vàng Thị S, việc bị cáo dùng xe máy vào việc phạm tội chị Vàng Thị S không biết nay HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị S. Đối với 01 chiếc điện thoại và một số giấy tờ tùy thân thu giữ của Sông A T xét là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo, đối với 01 chiếc điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái pháp chất ma túy cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Vận dụng điểm a, điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Sông A T là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sông A T.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sông A T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Sông A T phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Sông A T tù Chung thân “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21/7/2019”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A T được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

4. Về vật chứng vụ án: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/2/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “ Vật chứng nhập kho vụ Sông A T, sinh năm 1983; trú tại: Bản Huổi Mạt, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, bị bắt ngày 21.7.2019 về tội mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng lưu kho ký hiệu T1A = 353,56 gam nghi là Heroine”. (Kết luận giám định số 1296/23.7.2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy loại: Heroine). Mawth sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Hoàng Quốc Đức, Thào A Vừ, Vũ Trung Hậu, Đồng A Tủa, Tường Phi Bảo, Phạm Minh Đức, Lê Thanh Hòa.

Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động đã được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ “ Điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA thu giữ của Sông A T, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 21.7.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Văn Thành, Sông A Tủa, Vừ A Ténh. Thu giữ của Sông A T.

Tuyên trả lại cho bị cáo Sông A T 01 điện thoại di động đã được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ “ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Sông A T, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 21.7.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Văn Thành, Sông A Tủa, Vừ A Tênh. Thu giữ của Sông A T.

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị S 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại EXCIETR, màu xanh, đen, xe có biển kiểm soát 26 C1-185.70, xe có số khung RLCUG1010JY062792, số máy G3D4E815509, xe có 01 chìa khóa và 02 gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng (Không kiểm tra máy móc bên trong. Kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011387, có biển số đăng ký 26C1- 185.70 mang tên Sông A T, do Công an huyện Sông Mã cấp ngày 12.12.2018.

Tuyên trả lại cho bị cáo Sông A T : 01 (một) chứng minh nhân dân số 051016088 mang tên Sông A T, do Công an tỉnh Sơn la cấp ngày 04.12.2013. 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 có số 140140004358, mang tên Sông A T do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 26.4.2014.

5. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Sông A T.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Sông A T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị Sâu được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Luật sư bào chữa, NCQLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

